Sign In

BỘ CÔNG AN
Số: 48/2019/TT-BCA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2019

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Bộ Công an quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04 tháng 3 năm 2016 quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Bộ Công an quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Khi tiếp công dân đến làm thủ tục đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân, cán bộ tiếp công dân yêu cầu người đến làm thủ tục viết Tờ khai căn cước công dân theo mẫu (nếu không kê khai trực tuyến) hoặc in Tờ khai căn cước công dân mà công dân đã kê khai trên trang thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến để công dân kiểm tra lại thông tin, ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên.

Cán bộ tiếp công dân đối chiếu thông tin trên Tờ khai căn cước công dân với thông tin trên các giấy tờ công dân xuất trình. Nếu thông tin kê khai đúng quy định thì tập

hợp thành hồ sơ và thực hiện theo khoản 2 Điều này. Nếu thông tin kê khai không đúng quy định thì hướng dẫn công dân kê khai lại Tờ khai căn cước công dân.

Trường hợp công dân làm thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân tại cơ quan quản lý căn cước công dân cấp huyện cần điều chỉnh những thay đổi trong Sổ hộ khẩu mà việc điều chỉnh này thuộc thẩm quyền của Công an cấp huyện và công dân xuất trình đầy đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định của pháp luật về cư trú thì tiếp nhận hồ sơ điều chỉnh những thay đổi trong Sổ hộ khẩu của công dân đồng thời với việc tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 5 như sau:

"1. Thu Chứng minh nhân dân, cắt góc, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và trả lại cho công dân đối với những trường hợp công dân đăng ký nhận thẻ Căn cước công dân qua đường chuyển phát đến địa chỉ theo yêu cầu.

Đối với Chứng minh nhân dân bị hỏng, bong tróc, không rõ nét thì thu, hủy Chứng minh nhân dân đó và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

2. Nhập thông tin về loại cấp thẻ Căn cước công dân, thông tin nhân thân của công dân trực tiếp từ Tờ khai căn cước công dân hoặc qua thiết bị thu nhận thông tin (đối với trường hợp công dân đăng ký trực tuyến); tả và nhập thông tin về đặc điểm nhân dạng của công dân".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 5 như sau:

"8. Cán bộ chịu trách nhiệm thu nhận thông tin cuối ca hoặc cuối buổi tiếp dân, bàn giao hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân cho cán bộ phân loại hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân; chuyển hồ sơ điều chỉnh những thay đổi trong Sổ hộ khẩu của công dân (nếu có) cho bộ phận đăng ký, quản lý cư trú để thực hiện điều chỉnh cho công dân theo quy định".

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

"**Điều 9. Xử lý dữ liệu điện tử đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân tại Trung tâm Căn cước công dân quốc gia**

Cán bộ tiếp nhận, xử lý dữ liệu đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân thực hiện:

1. Đối với trường hợp đề nghị cấp thẻ Căn cước công dân thì chuyển dữ liệu của người đề nghị cấp thẻ sang bộ phận cấp số định danh cá nhân để cấp số thẻ Căn cước công dân hoặc thẩm định số định danh cá nhân nếu công dân có kê khai số định danh cá nhân.

2. Đối sánh để kiểm tra vân tay trong dữ liệu đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân với vân tay trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân:

a) Đối với trường hợp cấp thẻ Căn cước công dân: Nếu vân tay của công dân chưa có trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này. Nếu vân tay của công dân có trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân thì trả lại dữ liệu cho nơi đã chuyển dữ liệu; lập văn bản báo cáo Giám đốc Trung tâm căn cước công dân quốc gia đề xuất Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xử lý theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

b) Đối với trường hợp đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân: Nếu vân tay trong dữ liệu trùng khớp với vân tay của công dân đã được lưu trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này. Nếu vân tay trong dữ liệu không trùng khớp với vân tay của công dân đã được lưu trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân thì trả lại dữ liệu cho nơi đã chuyển dữ liệu; lập văn bản báo cáo Giám đốc Trung tâm căn cước công dân quốc gia đề xuất Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xử lý theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

3. Kiểm tra các thông tin nhân thân của công dân với thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước công dân:

a) Trường hợp thông tin của công dân là đúng quy định thì lập văn bản báo cáo Giám đốc Trung tâm căn cước công dân quốc gia đề xuất Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội phê duyệt cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân.

b) Trường hợp thông tin của công dân không đúng hoặc không đầy đủ theo quy định về cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân thì trả lại dữ liệu cho nơi đã chuyển dữ liệu; lập văn bản báo cáo Giám đốc Trung tâm căn cước công dân quốc gia đề xuất